TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150**/2023/DS-ST
Ngày: 06-10-2023
V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Văn Trung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2023/QĐST-DS ngày 26-9-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Đường NQ, tổ 02, ấp TH, xã TT, thị xã HT, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 06 đường SĐ - K, ấp PH, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh TN. Hợp đồng ủy quyền số: 2999, quyển số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19-5-2023 tại văn phòng công chứng NGT.

2. Bị đơn:

2.1/ ***Công ty Eu***.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Lê P, sinh năm 1974, Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 588C, đường TP, khu phố NB, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

2.2/ Anh Võ Đặng Bảo Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 23, hẻm 05 đường ĐBP, khu phố HN, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN

Anh H vắng mặt; anh L có mặt; anh P, anh Ph vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2023, lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Do có quen biết nhau nên ngày 07-3-2022, Công ty Eu có bán cho tôi 01 xe tải nhãn hiệu Kamaz, biển số 70H-008.69 theo hợp đồng mua bán số 1312, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT- thị xã HT, tỉnh TN.

Ngày 07-3-2022, Công ty Eu có bán cho tôi 01 xe tải nhãn hiệu Thaco, biển số 70C-016.17 theo hợp đồng mua bán số 1313, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT- thị xã HT, tỉnh TN.

Ngày 08-3-2022, Công ty Eu có bán cho tôi 01 xe tải nhãn hiệu VEAM, biển số 70H-007.60 theo hợp đồng mua bán số 1337, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN.

Sau khi công ty đã bán các xe tải nêu trên cho tôi, sau đó có đề nghị thuê lại để tiếp tục sử dụng. Trong ngày 07-3-2022, Công ty Eu ký hợp đồng thuê tài sản gồm: Xe ô tô mang biển số 70H-008.69 nhãn hiệu KAMAZ với giá thuê 15.000.000 đồng/tháng tính từ ngày ký hợp đồng thuê, thời hạn thuê 06 tháng; xe tô tô mang biển số 70C-016.17 nhãn hiệu THACO với giá thuê 15.000.000 đồng/tháng tính từ ngày ký hợp đồng thuê, thời hạn thuê 06 tháng.

Ngày 08-3-2022, anh Võ Đặng Bảo Ph ký hợp đồng thuê xe ô tô biển số 70C-007.60 nhãn hiệu VEAM với giá thuê là 9.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 08-3-2022, thời hạn thuê 06 tháng.

Sau khi kết thúc hợp đồng thuê 06 tháng của 03 xe nêu trên, Công ty và anh Ph đã trả đủ tiền thuê xe 06 tháng theo hợp đồng. Công ty đề nghị tiếp tục thuê xe thêm 03 tháng với giá như đã ký hợp đồng thuê vào ngày 07 và ngày 08 tháng 3 năm 2022 nhưng không làm lại hợp đồng, hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Khi hoàn tất hợp đồng thuê thêm 03 tháng, Công ty và anh Ph đã thanh toán được 02 tháng thuê xe và giữ xe 03 xe: 70H-008.69, 70C-016.17, 70H-007.60 tiếp tục sử dụng nhưng không trả lại cho tôi (bên thuê xe) 03 xe nêu trên.

Thời hạn thuê 02 xe biển số 70H-008.69, 70C-016.17 từ ngày 07-3-2022 đến 06-9-2022 là 06 (sáu) tháng, Công ty Eu đã trả xong.

Thời hạn thuê 01 xe biển số 70H-007.60 từ ngày 08-3-2022 đến 07-9-2022 là 06 (sáu) tháng, anh Ph đã trả xong.

Thời hạn thuê lại 02 xe biển số 70H-008.69, 70C-016.17 từ ngày 07-9-2022 đến ngày xét xử 06-10-2023 là 13 (mười ba) tháng, Công ty Eu đã trả 02 (hai tháng), còn lại phải thanh toán: 11 tháng x 30.000.000 đồng/02 xe/tháng = 330.000.000 đồng.

Thời hạn thuê 01 xe biển số 70H-007.60 từ ngày 08-9-2022 đến ngày xét xử 06-10-2023 là 13 (mười ba) tháng, anh Ph đã trả 02 (hai tháng), còn lại phải thanh toán: 10 tháng 29 ngày x 9.000.000 đồng/01 xe/tháng = 98.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu:

Công ty Eu có nghĩa vụ thanh toán số tiền 330.000.000 đồng cho anh Nguyễn H.

Anh Võ Đặng Bảo Ph có nghĩa vụ thanh toán số tiền 98.700.000 đồng cho anh Nguyễn H.

Yêu cầu Công ty Eu trả lại xe ô tô biển số 70H-008.69 do Công ty Eu đứng tên trong chứng nhận đăng ký xe ô tô theo hợp đồng mua bán số 1312, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN và xe ô tô biển số 70C-016.17 do Công ty Eu đứng tên trong chứng nhận đăng ký xe ô tô, hợp đồng mua bán số 1313, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN.

Yêu cầu anh Võ Đặng Bảo Ph trả lại 01 xe ô tô biển số 70H-007.60 do Công ty Eu đứng tên trong chứng nhận đăng ký xe ô tô theo hợp đồng mua bán số 1337, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN.

Bị đơn công ty Eu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có lời trình bày.

Bị đơn: Anh Võ Đặng Bảo Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có lời trình bày

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 166; 472; 473; 474; 476; 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của anh Nguyễn H về việc yêu cầu Công ty Eu trả số tiền thuê xe 330.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu Công ty Eu trả 02 xe ô tô biển số 70H-008.69, 70C-016.17.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H về việc yêu cầu anh Võ Đặng Bảo Ph trả số tiền thuê xe 98.700.000 đồng, chấp nhận yêu cầu trả trả lại xe ô tô biển số 70H-007.60.

Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn Công ty Eu - người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Lê P, anh Võ Đặng Bảo Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Lê P, anh Võ Đặng Bảo Ph là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền thuê xe và 03 xe tô biển số: 70H-008.69; 70C-016.17; 70H-007.60 nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 472 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn có địa chỉ: Số 588C, đường TP, khu phố NB, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty Eu trả số tiền thuê xe 11 tháng với số tiền 330.000.000 đồng và anh Võ Đặng Bảo Ph trả số tiền thuê xe 10 tháng 29 ngày với số tiền 98.700.000 đồng thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 3901300050, đăng ký lần đầu ngày 29-6-2020; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14-01-2021; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 11-3-2021. Danh sách thành viên góp vốn gồm: Võ Đặng Bảo Phương, Nguyễn Lê Phúc, Nguyễn Phước Nhã. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Lê Phúc - Chức vụ: Giám đốc.

[3.2] Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các hợp đồng mua bán tài sản do Văn phòng công chứng NGT ký gồm: Hợp đồng mua bán tài sản gồm:

Hợp đồng mua bán số 1312, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Hợp đồng mua bán số 1313, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Hợp đồng mua bán số 1337, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Các hợp đồng mang tính hiển nhiên, được pháp luật thừa nhận, không phải chứng minh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Nguyên đơn cung cấp bản chính "Hợp đồng thuê tài sản ngày 07-3-2022" có chữ ký của người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Lê P và dấu mộc Công ty Eu ký với anh Nguyễn H; Bản chính "Hợp đồng thuê tài sản ngày 08-3-2022" có chữ ký và chữ viết của anh Võ Đặng Bảo Ph.

Thời hạn của 02 hợp đồng là 06 tháng kể từ ngày ký. Khi hết hợp đồng, Công ty và anh Ph vẫn giữ 03 phương tiện là xe ô tô và đồng thời có thỏa thuận miệng để tiếp tục sử dụng và có trả cho anh H 02 tháng tiền thuê là phù hợp với các nguyên tắc hợp đồng trong giao dịch dân sự.

Sau khi trả 02 tháng tiền thuê thì các tháng tiếp theo, Công ty Eu và anh Võ Đặng Bảo Ph không tiếp tục trả tiền thuê xe như hợp đồng thuê tài sản ngày 07-3-2022 và ngày 08-3-2022 là vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê theo Điều 481 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc Công ty Eu tiếp tục trả 11 tháng tiền thuê 02 xe là 330.000.000 đồng và anh Võ Đặng Bảo Ph tiếp tục trả 10 tháng 29 ngày tiền tiền thuê 01 xe là 98.700.000 đồng cho anh Nguyễn H.

[3.4] Hợp đồng thuê xe 02 xe ô tô biển số 70H-008.69, 70C-016.17 có thời hạn 06 (sáu) tháng tính từ ngày 07-3-2022 và hợp đồng thuê xe ô tô biển số 70H-007.60 có thời hạn 06 tháng tính từ ngày 08-3-2022. Hết thời hạn nêu trên hai bên tiếp tục thực hiện việc thuê xe nhưng Công ty Eu và anh Ph vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê. Anh H khởi kiện yêu cầu trả lại 03 xe ô tô biển số: 70H-008.69; 70C-016.17; 70H-007.60 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[4] Người đại diện theo pháp luật của Công ty Eu là anh Nguyễn Lê P, chức vụ: Giám đốc và anh Võ Đặng Bảo Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không cung cấp cho Tòa án lời trình bày về hợp đồng thuê xe nên không có căn cứ để xác định Công ty và anh Ph đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thuê. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H về việc trả tiền tiền thuê xe và trả lại xe.

[5] Từ phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN buộc Công ty Eu có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn H số tiền thuê xe 11 tháng là 330.000.000 đồng và 02 xe ô tô mang biển số 70H-008.69 và 70C-016.17

Buộc anh Võ Đặng Bảo Ph có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn H số tiền thuê xe 10 tháng 29 ngày là 98.700.000 đồng và xe ô tô mang biển số 70H-007.60.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh H.

Công ty Eu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.500.000 đồng và 300.000 đồng trả lại tài sản là 02 chiếc xe.

Anh Võ Đặng Bảo Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.935.000 đồng và 300.000 đồng trả lại tài sản là 01 chiếc xe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166; 472; 473; 474; 476; 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H đối với Công ty Eu và anh Võ Đặng Bảo Ph về "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản".

1.1 Buộc Công ty Eu có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh Nguyễn H: số tiền thuê xe 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng; xe ô tô có biển kiểm soát 70H-008.69 theo Hợp đồng mua bán số 1312, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng NGT- thị xã HT, tỉnh TN; xe ô tô có biển kiểm soát 70C-016.17 theo Hợp đồng mua bán số 1313, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN.

1.2 Buộc anh Võ Đặng Bảo Ph có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh Nguyễn H số tiền thuê xe 98.700.000 (Chín mươi tám triệu bảy trăm) đồng. Xe ô tô có biển kiểm soát 70H-007.60 theo Hợp đồng mua bán số 1337, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng NGT - thị xã HT, tỉnh TN.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Nguyễn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí 5.775.000 (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002117 ngày 01-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

2.2. Công ty Eu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.800.000 (Mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

2.3 Anh Võ Đặng Bảo Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.235.000 (Năm triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.